TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12/01/2023
Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Rcom Blan và ông Nguyễn Như Quang.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 90/2022/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn và cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Như Q, sinh năm 1997; địa chỉ: Số A Phan Đình P, phường Y, thành phố P, tỉnh G.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Ia, huyện I, tỉnh G.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thị Như Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tiến T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 13/5/2016 theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên uống rượu rồi về đánh đập vợ, con và có quan hệ ngoại tình với người khác. Do đó chị và anh T đã không còn sống chung với nhau từ tháng 08/2022 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, có tiếp tục chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về nuôi con khi ly hôn: Chị và anh Thọ có 02 con là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 17/01/2017 và Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 15/3/2019. Kể từ khi không sống chung với nhau, các con ở với chị, được chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị có nơi ở ổn định, làm nghề buôn bán thu nhập ổn định, nên đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi con các con, yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi con là 2.500.000đ/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Tiến T trình bày:

Việc chị Q trình bày về đăng ký kết hôn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ, chồng và hiện tại cả hai không còn sống chung với nhau nữa là đúng. Anh đã nhiều lần xin lỗi chị Q bỏ qua nhưng chị Q không chấp nhận. Nay anh vẫn còn tình cảm với chị Q, mong chị Q suy nghĩ lại để vợ, chồng đoàn tụ, nhưng nếu chị Q cương quyết ly hôn thì anh vẫn chấp nhận.

Về nuôi con khi ly hôn: Anh đề nghị Tòa án xem xét cho anh được nuôi con Nguyễn Bảo T, còn con Nguyễn Bảo Q giao cho chị Q nuôi. Tuy nhiên nếu anh không được nuôi con thì anh đồng ý cấp dưỡng cho 02 con mỗi tháng là 5.000.000đ như chị Q yêu cầu.

Về tài sản, anh Thọ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu quan điểm về kiểm sát tuân theo pháp luật, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 28 và Điều Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 53 ,56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị chấp nhận cho chị Q được ly hôn với anh T, giao các con cho chị Q trực tiếp nuôi, anh T phải cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi con là 2.500.000đ/tháng. Chị Q và anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Chị Lê Thị Như Q yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tiến T, đồng thời có yêu cầu giải quyết về việc nuôi con khi ly hôn và cấp dưỡng cho con. Đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng" theo định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Q và anh T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ, chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T có hành vi bạo lực gia đình, không chung thủy dẫn đến vợ, chồng không cùng sống chung với nhau nữa. Do vậy, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị Q và anh

T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Q được ly hôn với anh T là phù hợp.

[3]. Về nuôi con khi ly hôn: Chị Q và anh T có 02 con là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 17/01/2017 và Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 15/3/2019. Hiện tại các con đang ở với chị Q và chị Q có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng các con. Xét thấy, kể từ khi anh T và chị Q không sống chung với nhau, các con được chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, đồng thời đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Do đó, căn cứ các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, cần thiết giao các con cho chị Q được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4]. Về việc cấp dưỡng cho con: Theo quy định tại Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình, thì cha, mẹ không sống chung với con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh T là người không sống chung với các con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tại phiên tòa anh T nhất trí cấp dưỡng cho 02 con mỗi tháng là 5.000.000đ theo yêu cầu của chị Q. Xét thấy việc thỏa thuận như trên là phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế thu nhập cũng như nhu cầu thiết yếu của các con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 28 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Như Q được ly hôn với anh Nguyễn Tiến T.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao các con Nguyễn Bảo T, sinh ngày 17/01/2017 và Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 15/3/2019 cho chị Lê Thị Như Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Tiến T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của các cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản

5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng cho con: Anh Nguyễn Tiến T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Nguyễn Bảo T và Nguyễn Bảo Q, mỗi con 2.500.000đ *(hai triệu năm trăm nghìn đồng)* một tháng, kể từ tháng 01/2023 và chấm dứt khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Chị Lê Thị Như Q phải chịu 300.000 đồng án phí về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008653 ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Chị Q đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Tiến T phải chịu 300.000 đồng án phí về việc cấp dưỡng để sung quỹ Nhà nước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã Ia Tô, huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Chí Công